# BÀI 1: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỈ XX

# *(40 câu)*

### 1. NHẬN BIẾT (15 CÂU)

**Câu 1:** Chiến tranh đã làm nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại bao nhiêu năm?

A. 5 năm.

B. 7 năm.

C. 10 năm.

D. 20 năm.

**Câu 2:** Những năm 1946 – 1950, Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ mấy?

A. Lần thứ tư.

B. Lần thứ năm.

C. Lần thứ sáu.

D. Lần thứ bảy.

**Câu 3:** Kết quả mà nhân dân Liên Xô đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946 – 1950) là gì?

A. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành đúng thời hạn.

B. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành vượt mức thời hạn 9 tháng.

C. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành chậm hơn so với kế hoạch.

D. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư thất bại.

**Câu 4:** Thành tựu đánh dấu nền khoa học – kĩ thuật Liên Xô có bước phát triển vượt bậc trong thời kì 1945 – 1950 là

A. đưa con người bay vào vũ trụ.

B. đưa con người lên mặt trăng.

C. chế tạo tàu ngầm nguyên tử.

D. chế tạo thành công bom nguyên tử.

**Câu 5:** Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân vào khoảng thời gian nào?

A. Từ 1945 đến 1946.

B. Từ 1946 đến 1947.

C. Từ 1947 đến 1948.

D. Từ 1945 đến 1949.

**Câu 6:** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập vào

A. tháng 4 năm 1995.

B. tháng 5 năm 1955.

C. tháng 5 năm 1995.

D. tháng 4 năm 1955.

**Câu 7:** Mục tiêu chủ yếu của Liên Xô khi thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950) là gì?

A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. Củng cố quốc phòng an ninh.

C. Xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

D. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

**Câu 8:** Kế hoạch 5 năm (1946-1950) của Liên Xô đã hoàn thành trước thời hạn bao lâu?

A. 1 năm 3 tháng.

B. 9 tháng.

C. 12 tháng.

D. 10 tháng.

**Câu 9:** Tình hình chính trị của các nước Đông Âu trước chiến tranh thế giới thứ hai có đặc điểm gì?

A. Bị phát xít Đức chiếm đóng.

B. Lệ thuộc vào Liên Xô.

C. Là thuộc địa của các nước tư bản Tây Âu.

D. Lệ thuộc vào các nước tư bản Tây Âu.

**Câu 10:** Năm 1957 đã diễn ra một sự kiện quan trọng ở Liên Xô?

A. Kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1956 – 1960) được hoàn thành trước thời hạn.

B. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp, đứng hàng thứ hai (sau Mĩ).

C. Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

D. Cả ba câu A, B, C đều đúng.

**Câu 11:** Tổn thất nào của Liên Xô là nặng nề nhất do hậu quả của chiến tranh?

A. Hơn 32.000 xí nghiệp bị tàn phá.

B. Hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy.

C. Hơn 1710 thành phố bị đổ nát.

D. Hơn 27 triệu người chết.

**Câu 12:** Liên Xô phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ năm nào?

A. 1959.

B.1957.

C.1960.

D. 1961.

**Câu 13:** Nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin là ai?

A. Người đầu tiên bay lên Sao Hỏa.

B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.

D. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

**Câu 14:** Các nước Đông Âu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở nào?

A. Là những nước tư bản phát triển.

B. Là những nước tư bản kém phát triển.

C. Là những nước phong kiến.

D. A và B đúng.

**Câu 15:** Đến thập niên 70 của thế kỉ XX, nước nào ở Đông Âu được xếp vào hàng các nước công nghiệp trên thế giới?

A. An-ba-ni.

B. Bun-ga-ri.

C. Tiệp khắc.

D. Ru-ma-ni.

### 2. THÔNG HIỂU (20 CÂU)

**Câu 1:** Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội phương hướng chính của Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

A. Công nghiệp nặng.

B. Công nghiệp nhẹ

C. Nông nghiệp.

D. Dịch vụ.

**Câu 2:** Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại những thế nào?

A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.

B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.

C. Hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.

D. Chỉ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3:** Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Hồng quân Liên Xô tiến vào các nước Đông Âu nhằm mục đích

A. Xâm lược, chiếm đóng các nước Đông Âu.

B. Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy đấu tranh giành chính quyền, thành lập chế độ dân chủ nhân dân.

C. Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy đấu tranh giành chính quyền, thành lập chế độ tư bản.

D. B và C đều đúng.

**Câu 4:** Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là

A. các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.

B. khối SEV được thành lập.

C. tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

**Câu 5:** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất

A. Một tổ chức kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

B. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

C. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

D. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

**Câu 6:** Biểu hiện nào chứng tỏ Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

A. Sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng 9,6%.

B. Sản lượng công nghiệp Liên Xô chiếm khoảng 20% sản lượng công nghiệp thế giới.

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào vũ trụ.

**Câu 7:** Từ năm 1950 đến năm 1975, Liên Xô đã đề ra và thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn với mục đích gì?

A. Phấn đấu đạt 20% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

B. Hoàn thành cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa nền kinh tế.

C. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.

D. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 8:** Tại sao Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng và hòa bình thế giới?

A. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng so với Mĩ.

B. Chính phủ Liên Xô có nhiều chính sách đối ngoại hòa bình và tích cực.

C. Tới nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (chỉ sau Mĩ).

D. Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

**Câu 9:** Khó khăn nào là lâu dài đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?

A. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ.

B. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu.

D. Sự bao vây của các nước đế quốc và sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế.

**Câu 10:** Chỗ dựa chủ yếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu là

A. Thành quả của cách mạng dân chủ nhân dân (1946 - 1949) và nhiệt tình của nhân dân.

B. Sự hoạt động và hợp tác của Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV).

C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Sự hợp tác giữa các nước Đông Âu.

**Câu 11:** Kết quả mà nhân dân Liên Xô đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946 – 1950) là gì?

A. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành đúng thời hạn.

B. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành vượt mức thời hạn 9 tháng.

C. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành chậm hơn so với kế hoạch.

D. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư thất bại.

**Câu 12:** Nguyên nhân chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vác-sa-va (14/5/1955) là gì?

A. Để tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.

B. Để tăng cường sức mạnh của các nước XHCN.

C. Để đối phó với việc vũ trang lại Tây Đức của các nước thành viên khối NATO.

D. Để đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

**Câu 13:** Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là

A. tích cực giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới.

B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

**Câu 14:** Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949) mang ý nghĩa gì quan trọng nhất?

A. Cân bằng lực lượng quân sự giữa Mĩ và Liên Xô.

B. Phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mĩ.

C. Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học – kĩ thuật Xô Viết.

D. Liên Xô trở thành cường quốc xuất khẩu vũ khí hạt nhân.

**Câu 15:** Đâu **không** phải là phương hướng chính của các kế hoạch dài hạn Liên Xô thực hiện trong những năm 50-70 của thế kỉ XX?

A. Tiếp tục ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Thực hiện thâm canh trong sản xuất nông nghiệp.

C. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật.

D. Lấy phát triển công nghiệp quốc phòng làm trọng tâm.

**Câu 16:** Nguyên nhân chủ yếu nào quyết định sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trong những năm 50-70 của thế kỉ XX?

A. Sự ủng hộ của nhân dân Xô Viết đối với Đảng và Nhà nước Liên Xô.

B. Nền tảng cơ sở vật chất đã được xây dựng trước chiến tranh.

C. Sự giúp đỡ của các nước tư bản.

D. Thắng lợi trong cuộc chiến tranh vệ quốc.

**Câu 17:** Cho các sự kiện sau về Liên Xô:

1. Chế tạo thành công bom nguyên tử;

2. Sản xuất công nghiệp tăng 73%;

3. Phóng tàu vũ trụ đưa Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.

Hãy chọn thứ tự sắp xếp đúng

A. 1-3-2.

B. 3-2-1.

C. 2-1-3.

D. 1-2-3.

**Câu 18:** Vai trò chính của tổ chức hiệp ước Vác-sa-va là gì?

A. Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, gìn giữ hòa bình an ninh châu Âu và thế giới.

B. Tạo nên thế cân bằng về sức mạnh quân sự với hệ thống tư bản chủ nghĩa.

C. Thúc đẩy sự phát triển chính trị- quân sự của Liên Xô và Đông Âu.

D. Thắt chặt mối quan hệ giữa Liên Xô với Đông Âu.

**Câu 19:** Đâu **không** phải là cơ sở để dẫn tới sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Đều đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản.

C. Cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.

D. Chung nền kinh tế thị trường.

**Câu 20:** Đường lối cơ bản trong chính sách đối ngoại của Nhà nước Xô Viết từ năm 1945 đến năm 1991 là gì?

A. hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

B. hòa bình, kiên quyết chống chính sách gây chiến của chủ nghĩa đế quốc.

C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. hòa dịu, đi đầu trong việc ủng hộ phong trào dân tộc dân chủ.

### 3. VẬN DỤNG (2 CÂU)

**Câu 1:** Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.

B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.

C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.

D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

**Câu 2:** Nước nào ở Đông Âu được mệnh danh là "Đất nước của triệu người khất thực" trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Cộng hòa Dân chủ Đức.

B. Tiệp Khắc.

C. Ru-ma-ni.

D. Hung-ga-ri.

### 4. VẬN DỤNG CAO (3 CÂU)

**Câu 1:** Đâu là mặt hạn chế trong hoạt động của khối SEV?

A. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Phối hợp giữa các nước thành viên kéo dài sự phát triển kinh tế.

C. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.

D. "Khép kín cửa" không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.

**Câu 2:** Phát biểu ý kiến của anh (chị) về nhận định: “Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu là do sự sắp đặt của Liên Xô”

A. Đúng, vì chính Liên Xô là người đã trực tiếp giải phóng các nước Đông Âu.

B. Sai, vì nhân dân Đông Âu đã lật đổ nền thống trị của phát xít, thiết lập chính quyền dân chủ trước khi hồng quân tiến vào.

C. Sai, vì cuộc đấu tranh giải phóng do nhân dân Đông Âu phối hợp với Liên Xô tiến hành, các chính phủ ra đời do nguyện vọng của nhân dân của nước đó.

D. Đúng, vì theo quy định của hội nghị Ianta Đông Âu là vùng ảnh hưởng của Liên Xô.

**Câu 3:** “Từ vũ trụ, tôi không còn nhìn thấy biên giới các quốc gia! Trái đất xanh một màu xanh vĩnh cửu” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

A. Gagarin.

B. Neil Amstrong.

C. Buzz Aldrin.

D. Eugene Cernan.

## **B. ĐÁP ÁN**

### 1. NHẬN BIẾT (15 CÂU)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. C** | **2. A** | **3. B** | **4. D** | **5. D** | **6. B** | **7. A** | **8. B** | **9. D** | **10. C** |
| **11. D** | **12. D** | **13. C** | **14. B** | **15. C** |

### 2. THÔNG HIỂU (20 CÂU)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. C** | **3. B** | **4. B** | **5. D** | **6. B** | **7. D** | **8. A** | **9. D** | **10. A** |
| **11. B** | **12. C** | **13. A** | **14. D** | **15. D** | **16. A** | **17. D** | **18. A** | **19. D** | **20. C** |

### 3. VẬN DỤNG (2 CÂU)

|  |  |
| --- | --- |
| **1. C** | **2. D** |

### 4. VẬN DỤNG CAO (3 CÂU)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. C** | **3. A** |